**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 57**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 258, hàng thứ hai, câu thứ ba của đề kinh “Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ”. Chúng ta xem câu “Vô Lượng Thọ” trên đề kinh “**Tiếng Phạn là A Di Đà**, **tức là Thánh hiệu của đấng giáo chủ Thế Giới Cực Lạc được nói trong kinh này**”. Trên đề kinh, hai chữ “Đại Thừa” được đại biểu cho trí huệ; “Vô Lượng Thọ” đại biểu cho đức năng; trang nghiêm là đại biểu cho tướng hảo, cũng tức là: “***Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai***” được nói trên đề kinh. “Vô lượng thọ” là “Đức”, “Trang nghiêm” là “Tướng”, đây là nói đến quả báo. Ba loại quả báo này thù thắng không gì sánh bằng, có quả ắt phải có nhân, vậy nhân của nó là gì? Nhân chính là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Bởi vậy, trong đề kinh này có cả nhân lẫn quả, tu “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” ắt sẽ cảm được Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đây chính là Thế Giới Cực Lạc.

Tiếng Phạn, chúng ta hãy xem phần kế tiếp: “***Ba chữ A Di Đà là mật ngữ hàm chứa vô biên mật nghĩa***”. Chúng ta coi Chú giải của Niệm lão: “**Nếu dịch Thánh hiệu ấy từ tiếng Phạn sang tiếng Hán**”, thì ý nghĩa ba chữ “A Di Đà” sẽ sâu rộng đến mức không có bờ mé. Nếu dịch sang hoa văn “Để tỏ rõ yếu chỉ bí mật bằng ngôn từ thông thường”, dùng lời bình thường “Ta có thể dịch tên Ngài thành vô biên đức hiệu”. Kinh này, ý là trong kinh Vô Lượng Thọ này, dịch tên Ngài thành “Vô Lượng Thọ”, “**Là chỉ trích lấy một nghĩa trọng yếu nhất mà thôi**”, Vô Lượng Thọ chỉ là một ý nghĩa đại diện trong danh hiệu A Di Đà, thế danh hiệu này có bao nhiêu ý nghĩa vậy? Là vô lượng vô biên nghĩa. Nếu theo lối trực dịch, “A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” dịch thành “Giác”, tức là “**Vô Lượng Giác**”, Vô Lượng Giác là gì? Là tự tánh, chỉ có tự tánh mới là Vô Lượng Giác. Vô Lượng Giác từ đâu mà có? Vốn tự nó đã có sẵn.

Vì thế, Khổng Tử từng nói: “***Con người, có người sanh ra đã biết, có người phải học rồi mới biết***”. Người sanh ra đã biết, đó là tự tánh, tự tánh vốn đã đầy đủ mọi thứ, chính mính vốn dĩ có đầy đủ vô lượng trí huệ. Vô lượng trí huệ khởi tác dụng, chính là Vô Lượng Giác, chẳng có thứ nào mà họ không biết. “Giác” tức là hiểu tường tận, đó là “Tánh đức”. A Di Đà là tánh đức, mọi thứ đều là vô lượng, không có thứ nào chẳng phải vô lượng. Vì vậy, chữ “Vô lượng” này hàm chứa vô biên mật nghĩa. Người nào mới có thể gọi là “Vô lượng”, gọi là “A Di Đà”? Mỗi một người sau khi Đại triệt đại ngộ, đoạn trừ hết thảy “Tập khí phiền não Vô thủy vô minh”, A Di Đà liền hiện tiền. Hay nói cách khác, A Di Đà là đức hiệu của tất cả chư Phật. Chỉ cần thành Phật, đều gọi là A Di Đà.

Hải Hiền lão Hòa thượng, có một ngày Ngài nhiễu hương đã nhiễu hết 12 cây hương. Bát hương cắm đầy nhang trong đó, có người hỏi Ngài:

- “*Hôm nay sao sư nhiễu nhiều hương như vậy ạ?*”.

Ngài bảo rằng:

- “*Thiên cơ không thể nói được*”.

Người hỏi Ngài bèn nói:

- “*Con sẽ không nói ra đâu*, *sư nói với mình con là được rồi*”.

Một lúc sau, Ngài mới thú thật:

- “*Tôi thấy bốn phương tám hướng*, *khắp nơi toàn là A Di Đà Phật*, *vô lượng A Di Đà Phật*; *nên tôi mới nhiễu hương nhiều như vậy*”.

Lão Hòa thượng thấy được rồi, cho nên trong pháp bổn Tam Thời Hệ Niệm có nói, đây là lời của thiền sư Trung Phong: “***Tâm ta tức là A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật tức là tâm ta***”. Câu này chẳng phải đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch rồi sao? Thiền sư Trung Phong đã bảo thế. Vậy thì A Di Đà Phật là ai? Tâm ta chính là A Di Đà Phật, là chân tâm. Chân tâm gọi là A Di Đà, chân tâm chính là vô lượng nghĩa, trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Tất cả đều là vô lượng, là tự tánh.

Vào lúc nào thì chứng được những thứ này: Diệu Giác chứng được, Đẳng Giác thì chưa; phải hướng lên thêm một bậc nữa, đến Diệu Giác mới chứng được “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Như thế thì không còn sai nữa, đây là tiêu chuẩn thành Phật. Đến khi phá được phiền não Vô thủy vô minh, bạn sẽ được gọi là “Thành Phật”, nhưng chưa phải là Phật cứu cánh viên mãn. Tiêu chuẩn Phật cứu cánh viên mãn là phải trở về với tự tánh, như thế mới là cứu cánh viên mãn. Tuy là đã kiến tánh, nhưng chưa đoạn dứt tập khí Vô thủy vô minh, cũng như A La Hán A La Hán đoạn được kiến tư phiền não, nhưng chưa đoạn tập khí của kiến tư phiền não.

Khi đã trừ dứt tập khí kiến tư phiền não, thì không gọi là A La Hán, mà gọi là Bích Chi Phật. Họ nâng lên thêm một bậc, Bích Chi Phật cần phải đoạn trần sa phiền não, đoạn dứt trần sa phiền não sẽ không gọi Bích Chi Phật mà gọi là Bồ Tát. Bồ Tát lại phải đoạn tập khí trần sa phiền não, trần sa phiền não đoạn rồi, nhưng tập khí chưa đoạn. Nếu sau khi đoạn dứt tập khí, liền gọi bạn là Phật, Phật của Thập Pháp giới. Đại sư Thiên Thai bảo là “**Tương tự tức Phật**”, nghĩa là họ chưa phải Phật thật, Phật thật cần phải đoạn vô minh. Vô minh chưa đoạn, các ngài hiện đang ở vị trí của Phật để mà dụng công. Phá vô minh, cũng tức là không khởi tâm, không động niệm. Chân thật làm đến được không khởi tâm, không động niệm liền siêu việt mười Pháp giới, vãng sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm đều là Phật, là Phật thật chứ không phải Phật giả. 41 vị Pháp Thân Đại sĩ, đó cũng chính là các mức độ của Phật thật.

Có 41 đẳng cấp, bao gồm: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa; 40 cấp bậc này, thêm một vị thứ nữa là Đẳng Giác, các ngài đều đang ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ở nơi đó để làm gì? Để đoạn tập khí Vô thủy vô minh, tập khí Vô thủy vô minh có 41 phẩm. 41 phẩm tập khí đoạn được sạch sẽ, các ngài liền trở thành Diệu Giác, Diệu Giác chính là A Di Đà, A Di Đà cũng tức là Diệu Giác. Tương lai sau này khi chúng ta thành Phật cũng được gọi là A Di Đà, nhất định có thể chứng được. Chúng ta chứng đắc A Di Đà, nhất định là ở Thế Giới Cực Lạc. Nên kinh này gọi là Vô Lượng Thọ, “Vô Lượng Thọ” là “Đức” đứng hàng đầu trong tất cả tánh đức. Bởi vì thọ mạng là thứ quan trọng nhất; nếu không có tuổi thọ, mọi thứ có được đều trở nên vô nghĩa, coi như chẳng đạt được gì. Do đó, thọ mạng là đức đầu tiên. Thật sự là “Vô lượng thọ”, trong kinh còn nói là “Vô lượng quang”, “Vô biên quang”, tổng cộng kể ra 12 Thánh hiệu, đều là đức hiệu của A Di Đà. 12 quang này về sau chúng ta sẽ đọc đến.

“**Bản dịch đời Hán dịch tên Ngài thành Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, Vô Lượng Giác, Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác**”; chữ “Giác” ở đây cùng nghĩa với chữ “Phật”, **Phật** có nghĩa là **Giác**. Nhiều Thánh hiệu vừa nêu đều có chữ “**Vô lượng**”. Thực sự mà nói, công đức của Phật vô lượng: trí huệ vô lượng, thần thông vô lượng, đạo lực vô lượng, y báo vô lượng, chánh báo vô lượng, trang nghiêm vô lượng, thuyết pháp hóa độ vô lượng. Chẳng có thứ nào là không vô lượng cả. Ý nghĩa “Vô lượng” này, thực chất là vô lượng chân thật, là vô lượng trong vô lượng. “***Do đức Thế Tôn diệu đức vô lượng***”, chỗ này nhất định phải ghi nhớ, ghi nhớ cái gì? Nhớ rằng “***Phật chính là mình, chứ không phải ai khác***”. Đức Phật ở chỗ này nói với chúng ta: Ngài thành Phật, chứng đắc vô lượng; tự tánh chúng ta chính là vô lượng; kiến tánh tức là vô lượng, thật sự là vô lượng.

Pháp Thân Bồ Tát, mỗi mỗi đều là vô lượng: Trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng, công đức vô lượng, thần thông vô lượng, mọi thứ đều vô lượng. Vì sao không xưng là A Di Đà? Bởi vì, các ngài còn mang theo “Tập khí Vô thủy vô minh”. Khi nào đoạn dứt tất cả tập khí, mới xưng là Vô lượng A Di Đà. A Di Đà nghĩa là “***Kể cả tập khí Vô thủy vô minh cũng phải đoạn trừ sạch sẽ***”. Sau khi trừ sạch vô minh, nhưng tập khí Vô thủy vô minh không có phương pháp đoạn, vậy phải đoạn làm sao? Chính là nơi cõi Thật Báo, thời gian lâu rồi tự nhiên trừ được. Bạn mà nghĩ đến chuyện muốn đoạn nó, là sai ngay. Như thế thì không phải bạn đang đi lên, ngược lại còn bị thụt lùi. Không khởi tâm, không động niệm chính là cách để đoạn được vô minh phiền não. Ta càng muốn đoạn tập khí, vậy chẳng phải lại càng khởi tâm động niệm rồi sao! Thế thì hư chuyện rồi. Do đó, không được phép khởi tâm động niệm, vậy phải làm sao? Cứ để mặc nó. Phải mất thời gian bao lâu, thì tự nhiên nó không còn? Là ba a tăng kỳ kiếp. Đó cũng là “Vô lượng thọ”, là “Vô lượng” trong “Hữu lượng”. Nhưng sau ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí Vô thủy vô minh đoạn được sạch sẽ, liền trở thành “Vô lượng thọ” chân thật.

Không mang theo tập khí phiền não, hoàn toàn trở về với tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, là vị trí ở trên Đẳng Giác. Đây là bổn nghĩa của A Di Đà, chân thật nghĩa của A Di Đà, Thế Tôn diệu đức vô lượng. Công đức vi diệu, “Đức” còn được gọi là năng lực nên “Đức hiệu” của Ngài cũng là vô lượng. “**Trong mỗi danh hiệu lại hàm chứa vô lượng đức**”, giống như phía trước nói đến 12 quang. Nói về Vô Lượng Giác, Vô Lượng Thanh Tịnh, Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Mỗi một danh hiệu hàm chứa trí huệ, đức tướng; đều là vô lượng. “**Nên Trì Danh Ngài sẽ chiêu cảm được vô lượng đức**”, câu này rất quan trọng. “Triệu” có nghĩa là chiêu cảm, chúng ta có cảm, Phật, Bồ Tát có ứng. Niệm một câu Phật hiệu, công đức vô lượng vô biên. Người niệm Phật như chúng ta không biết, niệm mười mấy năm, niệm hết một đời, dường như chẳng đạt được công đức gì.

Nguyên nhân ở chỗ nào? Nguyên nhân là do chúng ta không hiểu gì về câu danh hiệu này; không hề biết danh hiệu có đức năng vô cùng lớn, không hiểu được! Chúng ta niệm Phật, cái tâm dùng để niệm danh hiệu này là tâm tán loạn, niệm Phật tùy hứng. Trong đó không có lòng chân thành, không có lòng cung kính, đương nhiên tâm chúng ta cũng chẳng có sự thanh tịnh; cũng không bình đẳng, thậm chí ngay cả Thập thiện, tâm chúng ta cũng không. Niệm câu Phật hiệu, niệm không hề sai, nhưng công đức chiêu cảm được chỉ có hạn, chứ không phải vô lượng. Nếu chúng ta dùng chân tâm, chân tâm không có vọng niệm, không có tạp niệm. Chúng ta dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm cung kính. Niệm câu Phật hiệu này sẽ hoàn toàn khác hẳn, thật có cảm ứng.

Thầy Ngộ Hoằng gửi tôi xem một bản tư liệu: Một đứa bé 13 tuổi niệm Phật vãng sanh. Đứa trẻ này vướng phải căn bệnh nặng, cả nhà chẳng ai tin vào tôn giáo. Bị bệnh nặng, là bệnh ung thư, di căn rồi. Bệnh viện nói với mọi người trong nhà:

- “*Đứa bé đó chỉ còn sống được một, hai tháng*”.

Lúc đó, họ lại gặp được vài người bạn học Phật; khuyên họ hãy buông bỏ trị liệu, đến đạo tràng ở, rồi niệm Phật. Cháu bé cũng đồng ý, ở đó nghe kinh. Bộ kinh này giới thiệu Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, cháu nghe hiểu, càng nghe càng hoan hỷ. Thật sự chịu ăn chay, cảm động cha mẹ, cả nhà đều học Phật.

Quả thật 60 ngày, bạn xem, từ lúc nghe được pháp, rồi tin nhận làm theo, tổng cộng là 60 ngày. Thật vậy, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn cháu đến Thế Giới Cực Lạc. Bệnh ung thư là căn bệnh rất thống khổ, 60 ngày này, tuy trong người có bệnh nhưng cháu bé không hề đau đớn. Bác sĩ bảo cháu uống thuốc giảm đau; cũng không còn cách nào khác, không thể không uống. Về sau không uống, không chích thuốc giảm đau. 60 ngày này, cháu không uống thuốc, cũng không chích thuốc, nhưng mỗi ngày đều vui vẻ hoan hỷ; cùng với mọi người niệm Phật. Thật sự niệm được A Di Đà Phật đến, vãng sanh rồi, đứa bé này rất thông minh. Lúc ra đi, không để cho cha mẹ, chị gái và một số anh chị em đến xem; chỉ để bạn bè học Phật giúp cháu trợ niệm, cùng cháu niệm Phật.

Vì sao phải làm vậy? Vì sợ thấy mặt sẽ động tâm, vậy thì không thể vãng sanh được. Đây là cách làm vô cùng thông minh. Vãng sanh được một, hai ngày, người nhà đến thăm cháu. Lúc thấy cháu, toàn thân đều mềm mại, gương mặt như lúc còn sống. Đứa trẻ này cũng là vì chúng ta thị hiện, nói với chúng ta vãng sanh không khó, chỉ cần dùng chân tâm. Đối với thế gian này không được có chút lưu luyến nào, có mảy may lưu luyến sẽ trở thành chướng ngại. Tuyệt đối không phải A Di Đà Phật không từ bi! Chúng ta phải biết, A Di Đà Phật không lúc nào không có, không nơi nào không có. Vì sao? Ngài là Pháp Thân. Pháp Thân ở khắp mọi nơi, chúng ta đều đang sống trong Pháp Thân của A Di Đà Phật.

Làm gì có chuyện Ngài không hay biết gì? Chỉ cần bạn đầy đủ những điều kiện này, Phật liền hiện thân. Điều kiện là gì? Là “**Có cảm, Phật liền có ứng**”. Điều kiện không đầy đủ, năng lượng cảm của các vị không đến mức. Dù Phật đang ở trước mặt cũng không thể hiện được, thật sự dùng chân tâm để cảm. Chuyện thế gian chỉ là hư vọng, là vọng tâm cảm. Vọng tâm không cách gì cảm động được chân tâm, chân tâm có thể ứng vọng tâm; cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn! Vì vậy nhất định phải hiểu, “Trì Danh” cảm được “Vô lượng đức”, chữ “Triệu” này có nghĩa là “Chiêu cảm”

“**Ba chữ đầu tiên trong danh hiệu bản kinh này là Vô Lượng Thọ; dùng ba chữ ấy để thống nhiếp những điều được giảng trong kinh**”, đề kinh dùng ba chữ này rất hay. Phật Thích Ca Mâu Ni trong Tiểu Bổn kinh A Di Đà, vì chúng ta giải thích chữ “A Di Đà”, A Di Đà có ý nghĩa gì? Phật nói rất đơn giản, nói ra hai ý nghĩa: một là “Vô lượng quang”, một là “Vô lượng thọ”. “Quang” đại biểu cho trí tuệ, “Thọ” đại biểu cho thọ mạng. Trí tuệ cùng với thọ mạng, là những thứ mà tất cả chúng sanh đều mong cầu. Vì thế, Phật bèn dùng hai điều này để thâu nhiếp tất cả sự vô lượng được nói đến.

“**Vô Lượng Thọ là thể của Pháp Thân Thường trụ**”, đây là thật không phải giả. “**Thọ là thể của trí như như, quang là tướng của trí như như**”, từ trên thể mà nói thì gọi là thọ, từ trên tướng mà nói thì gọi là quang. “**Vì vậy, dẫu tên kinh chỉ nói về thọ đức, nhưng cũng ám chỉ quang đức**”. Bởi vì, thể cùng với tướng không thể tách rời nhau. Trí huệ, thần thông, đạo lực đều ở ngay trong thọ, đều được hàm chứa trong “Thọ”.

“**Sách Bình Giải giảng, hết thảy ba thứ trang nghiêm của Cực Lạc Tịnh Độ: Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm, Quốc Độ trang nghiêm**”. Trong “Vãng sanh Luận” có nói: Phật là bậc đạo sư của Thế Giới Cực Lạc, Bồ Tát là những người ở mười phương thế giới, niệm Phật vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Các chúng sanh này chỉ cần đến Thế Giới Cực Lạc, thảy đều gọi là Bồ Tát, cũng là học trò của A Di Đà Phật. Thế Giới Cực Lạc, ở chỗ này, chúng ta có lẽ nên thể hội được. Thế giới này không phải như một quốc gia, cũng không phải một dân tộc. Vì một đất nước phải có Quốc vương, Thế Giới Cực Lạc không có Quốc vương, Thế Giới Cực Lạc cũng không có Thượng đế. Thế giới này không có các tầng lớp “Sĩ, Nông, Công, Thương”, vậy đây là thế giới như thế nào? Một thế giới vô cùng kỳ lạ đặc biệt, đó là một trường học, một đạo tràng. Trong đó chỉ có hai kiểu người: một loại là lão sư, một loại là học trò. Vì thế chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc để làm gì? Để cầu học. Tốt nghiệp Thế Giới Cực Lạc sẽ thành Phật, thành Phật như thế nào? Thảy đều là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật làm trường học. Tốt nghiệp rồi, bạn đều trở thành A Di Đà Phật, thật quá tuyệt diệu!

Vì vậy, trong “Vãng sanh Luận” có nói đến tám loại trang nghiêm; Bồ Tát, là những người vãng sanh. Kể ra bốn loại trang nghiêm, Quốc Độ trang nghiêm, “Quốc Độ” tức là y báo, cũng là hoàn cảnh sống, hoàn cảnh cư trú, hoàn cảnh vui chơi và hoàn cảnh học tập. Trong “Vãng sanh Luận” đã nêu ra cho chúng ta 17 loại trang nghiêm, những điều này đến phần kinh văn phía sau, chúng ta sẽ học đến. Mọi thứ đều được quy về “Thọ mạng”, vì nếu không có tuổi thọ, dù có trang nghiêm hơn nữa, bạn cũng chẳng cách gì hưởng được. Thọ mạng là đức đứng hàng đầu trong các thứ trang nghiêm. Vô lượng thọ, đây mới là thứ quan trọng.

Chúng ta xem phần kế tiếp: “**Lại nữa**: **ba thứ trang nghiêm của y báo**, **chánh báo nơi cõi nước An Lạc**, **nằm gọn trong một pháp cú Vô Lượng Thọ vậy**”. Ba thứ trang nghiêm, y báo, chánh báo nơi Thế Giới Cực Lạc, là ba loại lớn, tổng cộng có ba loại trang nghiêm. Phía trước có nói: Phật có tám loại, còn Bồ Tát thì có bốn loại, tổng cộng là 12 loại. Thêm vào 17 loại nơi cõi nước, tất cả đều nhập vào một câu pháp cú. Chữ “Một pháp cú” ở chỗ này, Niệm lão có ghi ra cả rồi; “Vô Lượng Thọ”, đều không tách khỏi. Vô Lượng Thọ, “**Vì** **vậy**, **đức hiệu Vô Lượng Thọ được nêu trong tựa đề kinh này**, **gồm cả nguyện hạnh của Pháp Tạng khi Ngài còn tu nhân lẫn Quả địa Phật đức**; **Y**, **chánh**, **chủ**, **bạn của Cực Lạc**”, chủ là A Di Đà Phật, bạn là tất cả chúng Bồ Tát. “**Yếu chỉ của kinh**, **không một điều nào chẳng được thâu tóm trọn vẹn**”, dùng một danh hiệu Vô Lượng Thọ là đã bao gồm tất cả, một thứ cũng không bỏ sót. Ý nghĩa danh hiệu “Vô Lượng Thọ” sâu rộng vô tận.

Xem tiếp đoạn thứ hai bên dưới “Trang nghiêm”. Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão, trang 259, hàng thứ ba “Trang nghiêm”. Sách Thám Huyền Ký giảng: “Trang nghiêm” có hai nghĩa, nó có hai nghĩa: Một là “***Đầy đủ đức***”, hai là “***Trang hoàng đẹp đẽ***”. Vì vậy, kinh Tiểu Bổn nói: “**Cõi nước Phật ấy, thành tựu công đức trang nghiêm như thế**”, cõi nước Phật ấy chính là Thế Giới Cực Lạc. Công đức thành tựu cõi nước Cực Lạc, là công đức trang nghiêm như thế, ca ngợi vẻ đẹp đến tột bậc. “***Ba thứ trang nghiêm của cõi Cực Lạc được nói trong Vãng sanh Luận***”, ba loại lớn trước đã có nói rồi. Nếu bàn tỉ mỉ thì có đến 29 loại, chánh báo 12 loại, Phật có tám loại, Bồ Tát bốn loại. Y báo, tức là hoàn cảnh xung quang có 17 loại, 17 cộng với 12 là 29. “Do quá nhiều nên ở đây chẳng trích dẫn”, đến phần sau chúng ta vẫn phải học đến. Cực Lạc Quốc Độ, “***Cõi nước Cực Lạc công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn như vậy***”, không thể nghĩ bàn tức là chúng ta không cách gì tưởng tượng được.

Bạn nghĩ không ra, đến Thế Giới Cực Lạc tự sẽ cảm nhận được. Khắp nơi đều có những điều bất ngờ ngoài sức tưởng tượng. Trước khi chưa đến Thế Giới Cực Lạc, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni hay Bồ Tát, Tổ sư đại đức giới thiệu cõi Cực Lạc cho chúng ta. Chúng ta vô cùng hoan hỷ, nghĩ rằng, cõi Cực Lạc quá tuyệt vời. Đến khi đến Thế Giới Cực Lạc thật rồi, thấy được sự trang nghiêm diệu hảo của cõi này, gần như ngoài sức tưởng tượng. Chân thật phải dùng chữ “**Thù thắng vô song**” để mà hình dung. Trong Bổn kinh và bản Hội tập có nói: “Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, trang nghiêm các hạnh; ta đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật”. Sau khi chúng ta nghe được những lời này, tự nhiên sẽ khởi lên cái tâm cảm ân vô bờ đối với A Di Đà Phật. Vì sao vậy? Các thứ trang nghiêm nơi cõi Cực Lạc, là do công sức tu tập của A Di Đà Phật mà thành. “Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”, Ngài đã dùng thời gian trong bao lâu? Năm kiếp, năm kiếp một lòng một dạ. Chỉ cầu sự trang nghiêm cho Thế Giới Cực Lạc, Ngài dùng cách gì? Đó là đến Thập phương, tất cả cõi nước của chư Phật tham học.

Hiện nay hay nói là đến thăm viếng, đến khảo sát. Những điều tốt đẹp trong tất cả sát độ của chư Phật, Ngài đều ghi nhớ lại. Còn tất cả những điều bất thiện, Ngài đều bỏ đi. “Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”, chứng tỏ A Di Đà Phật khi còn ở Nhân Địa, Ngài dùng thời gian rất dài, đến năm kiếp; toàn là đi tham khảo, sưu tập lại những thứ tốt đẹp trong thế giới của hết thảy chư Phật. Sau khi thành tựu nên Thế Giới Cực Lạc, sự mỹ miều hoa lệ của cõi Cực Lạc vượt qua tất cả thế giới chư Phật, vì sao vậy? Vì mọi sự đẹp đẽ của tất cả chư Phật sát độ, đều hiện diện nơi Thế Giới Cực Lạc. Còn những thứ không có trong các thế giới của chư Phật, Thế Giới Cực Lạc vẫn có. A Di Đà Phật đã thực hiện thành công sự việc này, chúng ta phải biết ơn Ngài. Dùng cách gì để cảm ân đây? Chính là “Tín, Nguyện, Trì Danh”, cầu sanh Tịnh Độ chính là cảm ân. A Di Đà Phật kiến lập nên cõi nước trang nghiêm kỳ diệu, không phải để bản thân Ngài hưởng thụ; mà dùng nó như một cách thức, để tiếp dẫn tất cả chúng sanh nơi mười phương thế giới, đến Thế Giới Cực Lạc viên mãn thành Phật; chứ không phải vì bản thân Ngài. Cái ân đức này, trong thế xuất thế gian pháp, không một thứ nào có thể sánh bằng.

Mong muốn của Phật là phổ độ chúng sanh, chúng ta thật tin, chân thật, phát nguyện “Nhất hướng chuyên niệm”. Rất nhiều trường hợp phơi bày ngay trước mắt chúng ta, như lão đồ đệ vá nồi của lão Hòa thượng Đế Nhàn. Ông không biết chữ, cả đời lận đận, khổ không kể xiết. Nếu so với ông, chúng ta hơn ông về mọi mặt, nhưng ông thành Phật rồi, vãng sanh Tịnh Độ. Ông dựa vào cái gì? Chỉ một câu Phật hiệu. Vì ông không biết chữ, chưa từng được đi học, lại chưa hề nghe giảng kinh; lão Hòa thượng chỉ dạy ông một câu “A Di Đà Phật”, bảo ông cứ một mực mà niệm; niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm, không phân ngày đêm. Niệm được ba năm, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh; không có người trợ niệm, đứng mà vãng sanh. Sau khi đi rồi còn đứng đó ba ngày, đợi pháp sư Đế Nhàn đến thay ông lo chuyện hậu sự.

Ở làng Tướng Quân-Đài Nam, Đài Loan, có một lão Thái Thái; cũng là niệm Phật ba năm, đứng mà vãng sanh. Chuyện này hiện nay, ở Đài Nam, Đài Loan rất nhiều người còn nhớ. Khi tôi nhắc lại, rất nhiều người đều nói: “Thật sự có chuyện này, không giả chút nào”. Vì sao những người này làm được? Chẳng có gì khác, bởi do họ buông xuống, nhìn thấu; chân thật nhìn thấu, buông xả; một lòng một dạ lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Lúc còn ở thế gian thì không so đo tính toán với người, không cùng họ hơn thua, mọi thứ đều buông bỏ; chỉ một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Ngoài việc này ra, thì chẳng còn gì khác.

Hải Hiền lão Hòa thượng, cả một đời chính là như vậy. Ngài một đời chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Bạn xem, Ngài từng nói “***Kỳ tha xá đô thị giả đích***”. Chữ “Xá” này là khẩu ngữ vùng của Ngài, có nghĩa là “Cái gì cũng đều là giả”, chẳng có thứ nào là thật. Giả thì bạn còn chấp trước nó làm gì? Chấp trước những thứ là giả, chính là tạo nghiệp luân hồi. Ngày ngày đều tạo nghiệp này, bạn làm sao thoát khỏi sáu nẻo luân hồi được chứ! Lão Hòa thượng đối người, đối việc, đối vật đều không để trong lòng, trong tâm chỉ có một vị Phật là A Di Đà Phật. Đây là tấm gương tốt của chúng ta, chúng ta ở cõi đời này.

Lão sư dạy tôi: Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên. Tùy duyên, nếu cái duyên này là thiện duyên; đối với tất cả chúng sanh đều có lợi thì có thể làm. Gặp được duyên rồi, không thể không làm; không làm là bạn không có Tâm Bồ Đề, Tâm Bồ Đề đối với mọi người đại từ đại bi. Vậy bạn chưa có tâm từ bi thì phải nên làm, làm như thế nào? Đó là không chấp tướng, quyết định không được phép có. Danh văn lợi dưỡng của chính mình ở trong đó. Nếu trong đó, có kèm theo lợi ích của chính mình, vậy coi như bạn bị ô nhiễm rồi; bạn vẫn đang tạo nghiệp luân hồi.

Nhất hướng chuyên niệm Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, không tạo nghiệp luân hồi. Làm việc tốt, sau khi làm xong cũng coi như mình chưa làm; tuyệt đối không để trong tâm, chắc chắn không mong cầu quả báo. Trong tâm sạch sẽ, chẳng dính bụi trần. Như vậy là đúng rồi! Những điều bất thiện, nhất định không được làm; không tốt cho một người nào đó đều không được làm. Nếu không tốt cho đại chúng, càng không thể làm. Thiện, bất thiện, tiêu chuẩn nằm ở đâu? “Thập Thiện nghiệp Đạo” là tiêu chuẩn trong Phật môn, chúng ta không thể không biết. Tiêu chuẩn của thế gian, ở Trung Quốc, là Ngũ luân, Ngũ thường, Bát đức. Thực tế mà nói, chúng ta quy chúng lại thành 12 chữ: “***Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ, Nhân, Ái, Hòa, Bình***”. Chúng ta khởi tâm động niệm, phải tương ứng với 12 chữ này. Nếu không tương ứng, phải thay đổi ngay. Trái ngược với 12 chữ này, đó là tạo ác nghiệp, quả báo sẽ ở Tam đồ. Tương ứng với 12 chữ này, sẽ là phước báu Nhân Thiên.

Học Phật trước tiên phải học làm người tốt cái đã. Đời sau, mới có tư cách được làm người, làm chư Thiên. Làm thế nào mới có thể vãng sanh? Mỗi ngày chân thật thực hiện công khóa sớm tối, thế nào là công khóa sớm tối thực thụ? Bài khóa sớm là để nhắc nhở bản thân, bài khóa tối là để nghiêm túc phản tỉnh. Có sai thì sửa, không có thì khuyến khích chính mình, đây là nói đến lỗi lầm. Sai nên giảm bớt từ từ, thiện thì phải ngày càng tăng thêm. Đây mới là một người tu hành, mới chân thật là người báo ân, báo ân Phật.

Thế Tôn trong Bổn kinh có nói: “**Ta đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật**”, chữ “Ta” này là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài đã tạo nên Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc hình thành như thế nào? Do hạnh thanh tịnh, nhờ “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” mà thành. Ngày nay, chúng ta tu hành cũng không có gì khác, chính là tu “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Quyết định phải xa lìa điều bất thiện. Chuyện tốt có thể làm, làm rồi nhưng không để ô nhiễm chính mình; cũng tức là duy trì được tâm thanh tịnh, bình đẳng. “Đoạn ác, tu thiện” thế là đúng, như vậy sẽ tương ứng với A Di Đà Phật.

“**Cõi nước Cực Lạc, công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Lại còn chép: Cõi Cực Lạc kia đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm**”, bạn sẽ nhìn thấy tất cả các thứ trang nghiêm ở cõi này, chẳng thiếu thứ gì. Bởi vì, chúng là tập hợp các sự trang nghiêm, nơi hết thảy cõi nước của chư Phật ở mười phương mà thành tựu nên. Các đoạn được dẫn chứng như trên đã hiển thị rõ ràng ý nghĩa “Trang nghiêm” trong tựa kinh. Các câu: “***Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, trang nghiêm các hạnh, là hạnh nguyện thù thắng của Ngài Pháp Tạng***”. Nguyện hạnh của Pháp Tạng Tỳ kheo thù thắng không gì sánh nổi, nguyện của Ngài là nguyện phổ độ chúng sanh. Trong số các chúng sanh đó, bao gồm cả “Ngũ nghịch Thập ác”. Chỉ cần chịu quay đầu, A Di Đà Phật thảy đều thu nhận. Như vậy thì Ngài quá từ bi rồi, bất kể bạn đã làm sai chuyện gì, Phật đều tha thứ cho bạn, vì sao vậy? Vì bạn rất đáng thương, do không có ai chỉ dạy bạn. Nếu có người chỉ bảo, làm sao bạn có thể làm sai được chứ.

Trên kinh nói rất rõ ràng: “**Do người đời trước vô tri không biết**”. Cha mẹ không dạy bạn, mà ông bà cũng không có dạy cho cha mẹ bạn; nên cha mẹ bạn cũng không chỉ cho bạn được. Rồi ông bà của cha mẹ mình, tức ông bà cố cũng không dạy cho ông bà mình; rồi ông bà cố của cha mẹ mình là ông bà sơ, ông bà sơ cũng không dạy cho ông bà cố. Cứ từng đời qua đi, đều không dạy dỗ nhau. Chí ít, nền giáo dục gia đình ở Trung Quốc đã mất đi đến bảy, tám đời. Hôm nay, bạn phạm sai lầm, làm sao có thể trách bạn được!

Tâm của Phật đại công vô tư, cho nên ngày nay làm ra tất cả tội nghiệp thì thế nào? Thương xót, chúng ta là những kẻ đáng thương. Do không được dạy, chẳng ai dạy bạn, bạn mới trở nên như vậy. Chúng ta may vẫn còn sống; gặp được pháp môn thù thắng này, đó là do có duyên với Phật. Cái duyên này là do gieo trồng từ vô lượng kiếp trước. Ngày nay có được thân người, nghe được Phật Pháp; lại gặp được kinh Vô Lượng Thọ, gặp được A Di Đà Phật. Cái duyên này quá thù thắng rồi, hy vọng đời này sẽ không tiếp tục bị luống qua. Phật thương xót chúng ta, chúng ta phải cảm ân. Ta không được phụ lòng Ngài, phải nghiêm túc “Tín, Nguyện, Trì Danh”, cầu sanh Tịnh Độ. Tập khí nặng không sợ, tôi chỉ mọi người đem chiếc đĩa của Hải Hiền lão Hòa thượng, bất kể là đĩa nào, đều rất tốt. Vì sao? Vì khi bạn xem xong, có thể cảm động tâm bạn là được. Học theo lão Hòa thượng, một câu danh hiệu niệm đến cùng. Mọi thứ đều không để trong tâm, bạn liền có được diệu pháp chân thật của lão Hòa thượng. Tinh túy tu hành của Ngài, bạn sẽ lĩnh hội được.

Bạn tu hành như pháp, tôi tin rằng một năm, bạn sẽ có niềm tin đối với chuyện vãng sanh. Mỗi ngày xem chiếc đĩa ba lần, niệm mười ngàn câu Phật hiệu, đây là cách tôi chỉ cho các vị. Một năm không gián đoạn, sau một năm, các vị sẽ thay đổi hoàn toàn. Bạn nên biết rằng, mỗi lần bạn xem đĩa, là lão Hòa thượng đang gia trì bạn. Bạn niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu, tiếng tiếng Phật hiệu, Hải Hiền lão Hòa thượng cũng đều đang gia trì cho bạn. Phải dùng chân tâm niệm, dùng tâm thanh tịnh mà niệm, dùng tâm cung kính mà niệm, sẽ cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật.

Bồ Tát Pháp Tạng: “**Bởi hạnh mà đắc quả nên nói; ta đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật; cảm được quả là cõi vui sướng nên nói; cõi Cực Lạc kia đầy đủ vô lượng công đức, trang nghiêm**” đã nói rõ ràng, rành mạch như vậy. Chúng ta thật nghe hiểu, xem hiểu. Cái tâm cảm ân sẽ nảy sinh một cách tự nhiên, lòng biết ơn vô tận. Cảm ân vì Ngài đã gây dựng nên thế giới tuyệt diệu này, Diệu Thổ là đạo tràng tu hành thành Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta giới thiệu cặn kẽ, chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này.

Bộ Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “**Các câu: Màu sắc đẹp đẽ chói lọi chẳng thể nhìn trọn nổi**”, Thế Giới Cực Lạc. “Đẹp đẽ” với ý nghĩa tươi tốt, “Màu sắc” là hiện tướng, “Ánh sáng” chiếu rọi, không thể nhìn trọn nổi. Sống và tu hành trong môi trường thế này, vĩnh viễn sẽ không bị nhàm chán, không bao giờ bị bi quan. “**Vô lượng ánh sáng rực rỡ chiếu ngời vô cực**”, những điều này chỉ có Thế Giới Cực Lạc mới có, rất nhiều cõi nước khác không hề có. Ánh sáng chiếu rọi đến vô cực, ở đây hàm chứa cả Pháp giới Hư không giới. Bạn có thể nhìn thấy tất cả cõi nước chư Phật, đây là sự thật. Nếu bạn không thấy được, bạn làm sao đi đến đó được. Đi như thế nào? Là phân thân đi. Bản thân chúng ta, vẫn ở ngay trong giảng đường của A Di Đà Phật, không hề rời xa.

A Di Đà Phật thuyết pháp không hề gián đoạn, vì sao? Vì giảng đường lúc nào cũng có những đồng học mới đến. Bạn học cũ đi, thì bạn học mới lại đến. Đồng học cũ đi là đi đến nơi nào? Đi thành Phật rồi, họ tốt nghiệp rồi, trở về Thường Tịch Quang. Đồng học mới, cứ từng lớp từng lớp lại đến. Vì vậy, A Di Đà Phật luôn là “***Kim hiện tại thuyết pháp***”, mãi mãi vẫn là “***Kim hiện tại thuyết pháp***”. Thân của A Di Đà Phật không hề động, Ngài là Vô Lượng Thọ. Vì vậy, đối với các đồng học vẫn chưa đoạn dứt tập khí phiền não vô minh, họ đều ở nơi đó làm học trò, nghe giảng kinh. Khi trừ được phiền não Vô thủy vô minh, thì không nghe giảng nữa. Trở về cõi Thường Tịch Quang, chỉ là thay đổi một địa điểm khác. Từ cõi Thật Báo chuyển đến Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Đến nơi đó, cùng với Pháp Thân của A Di Đà Phật dung thành một thể, đây chính là cứu cánh viên mãn. Mỗi người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, đều có ngày sẽ đạt thành cứu cánh viên mãn. Cái ngày này đến sớm hay muộn, không nhất định. Chăm chỉ dùi mài công phu thì sớm, kém hơn một chút thì muộn hơn vài ngày. Hay nói cách khác, chắc chắc đều được tốt nghiệp, không ai là không tốt nghiệp.

“**Bạch châu, ma ni dùng làm dây chăng, sáng đẹp không gì sánh được**”, đây là sự trang nghiêm trong không trung nơi giảng đường. Trên không của giảng đường đều có những tấm lưới. Ở những mắc lưới đều có đính những hạt bạch châu ma ni, những hạt châu này đều phóng quang. Mỗi hạt châu giống như một tấm gương vậy, có sự biến hóa muôn vàn. Chúng ta muốn thấy mười phương thế giới, đều thấy được trong hạt châu ma ni này, y như chúng ta ngồi xem ti vi vậy.

“**Hoa, trái luôn thơm tho, quang minh rực rỡ**”, đây là về cây cối của Thế Giới Cực Lạc. Cây cối, hoa cỏ đều là Trân bảo. “Hằng” nghĩa là vĩnh viễn không đổi, luôn thơm tho. Mười phương thế giới, mười Pháp giới đều là “Pháp sanh diệt”, có sanh có diệt. Động vật có “Sanh-Lão-Bệnh-Tử”; thực vật có “Sanh-Trụ-Dị-Diệt”; khoáng vật, đất đai sông núi có “Thành-Trụ-Hoại-Không”. Chúng vô thường, Thế Giới Cực Lạc là chân thường, vĩnh hằng bất biến; người thì vô lượng thọ, không bị lão hóa. Thế Giới Cực Lạc không có sanh, già, bệnh chết. Thân của mọi người là hóa sanh, thọ mạng dài, không bị già. Hoa trái cũng như vậy, hoa không bị tàn, quả thì không bao giờ rơi xuống. Vả lại cây cối hoa quả đều phóng quang, quang minh rực rỡ. Thế Giới Cực Lạc là một thế giới quang minh, ánh sáng của nó không phải ánh sáng của mặt trăng, mặt trời; mà là tự thế giới đó phóng quang, cũng tức là quang minh từ trong tự tánh.

“**Gió thổi thơm ngát, nước chảy tỏa mùi thơm**”, đây là nói đến mũi ngửi mùi. Cây cối có mùi hương, hoa quả cũng có mùi hương. Những hương thơm này lan tỏa trong gió, khắp nơi đều có thể ngửi thấy. Thế Giới Cực Lạc có ao Thất bảo, có “Bát công đức thủy”. Trong ao có hoa sen báu, đó là nơi ở của tất cả chúng sanh vãng sanh. Đến Thế Giới Cực Lạc, họ trú trong hoa sen. Sau khi “Hoa khai kiến Phật”, họ muốn sống ở một nơi thế nào? Mọi thứ đều được như ý muốn, có thể sống trên mặt đất, có thể ở trên không trung, cũng có thể ở trên nước. Chân thật là tùy theo ý muốn mà được toại nguyện, mọi thứ đều là “Tâm tưởng sự thành”. Muốn ở trong cung điện, cung điện liền xuất hiện; muốn sống ở nhà tranh, nhà tranh liền có. Vì thế, ở Cực Lạc mọi thứ đều là hưởng thụ, không có người cạnh tranh với ta. Vì sao? Vì mọi thứ đều theo ý muốn của mình.

“**Vô lượng quang minh, trăm ngàn diệu sắc thảy đều đầy đủ**”, đầy đủ, không có khiếm khuyết. Điều này chứng tỏ, ở Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, sáu căn của chúng ta đều đang hưởng thụ. Thật như bốn chữ này: “Thảy đều đầy đủ”, vì cảnh giới là do “Tâm tưởng sự thành”. Muốn ở cảnh giới nào, cảnh giới đó liền hiện trước mặt.

“**Vật kỳ diệu, quý, lạ trang hoàng khắp nơi**”, trang hoàng tức là tô điểm thêm. “Ánh sáng, màu sắc chói ngời, trang nghiêm đến cùng cực”, mỹ miều, nghiêm lệ. Những câu này hiển thị Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, đầy đủ các sự trang nghiêm. Khắp cả cõi nước, thể hiện ý nghĩa “Giao sức”. Trong từ trang nghiêm, “Giao” là giao hỗ, “Sức” nghĩa là trang sức. Chẳng luận trong giảng đường hay nơi cung điện bạn đang ở, hoặc những thứ bạn nhìn thấy ở bên ngoài, quả thật đều là tùy theo ý muốn mà được như nguyện. Không hề chướng ngại, không có khiếm khuyết.

“**Còn các câu như**, **‘như thật an trụ**, **đầy đủ trang nghiêm’ trong phẩm thứ chín của kinh này lại nhằm diễn tả ý nghĩa đầy đủ các đức**; **do vậy**, **Thế Giới Cực Lạc trang nghiêm như thế**, **đều là do an trụ nơi như thật**”, câu này quan trọng, đã nói ra nguyên nhân quan trọng nhất. Khi A Di Đà Phật xây dựng nên Thế Giới Cực Lạc, chính là do an trụ nơi như thật, thật là gì? Thật là “Chân thật tế”, nghĩa là “Đầy đủ các đức”. Chúng tôi vẫn thường khuyên đồng học, chúng ta cần phải dùng chân tâm đối người, tiếp vật. Vì sao? Vì tương ứng với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật trụ ngay nơi chân thật tế, chân thật tế chính là tâm của A Di Đà Phật, là chân tâm.

Đối người, đối việc, đối vật chân thành đến cực độ, từ bi đến cực độ, yêu thương bảo hộ đến cực độ. Vì sao? Vì khắp Pháp giới Hư không giới, đều là tự tánh của chính mình biến hiện ra. Sự việc này phàm phu không biết, nên không thừa nhận. Trong kinh Đại Thừa, Phật thường dùng ví dụ để nói; chân tâm tự tánh của chúng ta giống với cái gì? Giống như biển lớn, còn hết thảy chúng sanh thì sao? Họ là bọt nước trong biển lớn đó. Mỗi một bọt nước đều không hề tách khỏi biển cả, bọt biển đại biểu cho chúng sanh. Chúng sanh mê rồi, cho rằng bọt bóng chính là mình, còn biển lớn thì không phải. Trong số bọt biển, có vô vàn những bọt biển khác đều đối lập nhau, đây chính là mê. Những bọt bóng thế này vĩnh viễn không thể phá vỡ. Bọt bóng tức chỉ cho luân hồi, nhưng khi bọt bóng vừa tan ra, luân hồi cũng không còn. Chúng trở về với biển lớn, hóa ra khắp Pháp giới Hư không giới là chính mình. Như thế mới biết, bản thân mình sai rồi. Vì sao trước kia không biết gì? Do trước đây chẳng có ai nói. Gặp được Phật, Phật nói với bạn, nói rồi nhưng bạn không tin.

Chân thật tin tưởng, Phật sẽ có cách giúp chúng ta. Phá vỡ được bọt bóng này, khiến chúng ta trở về với nhất chân. Lúc nào thì phá vỡ được? Sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm liền sẽ phá được, trở về Thường Tịch Quang là viên mãn. Chưa phá vô minh, chưa chứng được Pháp Thân. Chúng ta sống nơi Tứ Thánh Pháp giới của mười Pháp giới; chưa ra khỏi luân hồi, chưa thoát được sanh tử. Đây là phàm phu sáu nẻo, đó là những kẻ khổ nhất, đáng thương nhất. Thập Pháp giới, Tứ Thánh Pháp giới, gồm: A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát. Hoàn cảnh cư trú, nơi tu hành của các ngài tốt hơn nhiều so với sáu nẻo chúng ta. Cạnh tranh, đấu tranh rồi chiến tranh trong vòng luân hồi, đủ thứ khổ nạn. Tứ Thánh Pháp giới thì không có những cái đó. Người cõi Tứ Thánh Pháp giới đã giác ngộ được, chúng sanh với mình là một thể. Nhờ đó, họ phá được phiền não chướng, nhưng sở tri chướng chưa phá. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não phá được rồi; vô minh phiền não chưa phá, họ cao minh hơn chúng ta.

Vì thế trên kinh câu “Như thật an trụ” này, người dùng chân tâm là người quả thật an trụ; dùng vọng tâm thì không an trụ. Chúng ta thông thường nói, biểu hiện của họ chính là tâm tánh xốc nổi. Không an, dùng thứ chân thật liền có thể an trụ. Trong cái chân thật, có đầy đủ sự trang nghiêm. “**Do vậy, Thế Giới Cực Lạc trang nghiêm như thế, đều là do an trụ nơi như thật**”, thật là chân thật tế. Bổn kinh có nói đến ba thứ chân thật, chân thật tế là chân như bổn tánh, nói ra trí huệ chân thật, lợi ích chân thật. Nói ba thứ chân thật: chân thật tế là thể, trí huệ chân thật là tướng, lợi ích chân thật là tác dụng. Từ thể-tướng-dụng mà nói, chính là một cái chân thật. Đây được gọi là cụ đức, tức là “**Đầy đủ các đức**”.

Trong phẩm 15, có một câu kinh văn thế này: “**Hết thảy trang nghiêm hiện ra tương ứng**, **chính là nói về ý nghĩa ‘viên minh cụ đức’ của sự sự vô ngại Pháp giới**”, ở Thế Giới Cực Lạc. Kinh Hoa Nghiêm có nói về Thập Huyền Môn, bạn đều đã xem qua rồi. Thập Huyền này, trong tất cả các pháp thị hiện không sót thứ nào. Hết thảy trang nghiêm, tùy ứng mà hiện, tùy cái gì? Tùy duyên. Duyên là cảm, duyên chính là tưởng tượng của chúng ta. “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, chúng ta nghĩ cái gì, liền hiện thứ đó. Vì vậy, chân thật tế là thể, thế thì cái gì cũng không có. Chúng tôi thường nói, một khi đề cập đến mọi người sẽ biết ngay. Tự tánh có, không phải không. Nó có thật, nó không sanh không diệt. Tuy là có, nhưng nó không có tướng; nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, tức là không có ý niệm. Nó cũng không phải cái gọi là “Hiện tượng tự nhiên”, cái gì cũng không có.

Tịnh Độ Tông gọi nó là Thường Tịch Quang. “Thường”, vĩnh hằng bất diệt, không sanh không diệt, đây gọi là “Thường”. “Tịch”, vĩnh viễn không bị ô nhiễm, mãi bất động, thanh tịnh vô vi. “Quang”, giống như ánh sánh vậy, quang minh chiếu khắp nơi, không nơi nào không có, không lúc nào không có. Quang không bị chướng ngại. Không như mặt trời hiện nay của chúng ta, ánh sáng bị chướng ngại, cách một bức tường là đã nhìn không thấy rồi. Còn loại ánh sáng này không bị cản trở, ngoài căn phòng có, mà trong phòng cũng có, bất cứ thứ gì cũng không thể cản trở được. Ánh quang này kỳ diệu, nhưng lại thế nào? Chúng ta không nhìn thấy được. Ngày nay, chúng ta hiểu được đạo lý này, tần suất của ánh sáng không giống nhau. Mắt chúng ta rất có hạn, chỉ có thể thấy được những sóng ánh sáng dao động trong tần suất này. Chúng ta có thể nhìn thấy, những bước sóng dài hơn sóng quang này. Không thấy được, hay những bước sóng ngắn hơn bước sóng này, cũng nhìn không ra.

Thường Tịch Quang là nguồn gốc, là khởi đầu cho hết thảy quang. Chúng không bị chướng ngại, lúc nào cũng có, nơi nào cũng có. Đến lúc nào thì chúng ta có thể thấy được Thường Tịch Quang? Chúng tôi tin rằng, Thế Tôn trong kinh Đại Thừa thường nói, Bồ Tát từ Bát Địa trở lên. Bát Địa trở lên có phải là thật thấy được không? Tôi nghĩ thật ra vẫn còn chút khó khăn, nhưng Bát Địa trở lên nhất định biết. Thật có Thường Tịch Quang, nhưng họ vẫn chưa thấy được, vì sao? Bởi vì vẫn còn “Tập khí Vô thủy vô minh” chưa đoạn dứt hoàn toàn. Đây là chướng ngại, chướng ngại cái gì? Chướng ngại bản thân không thấy được Thường Tịch Quang. Không phải Thường Tịch Quang không thấy ta, là ta không thấy được nó. Đoạn được sạch sẽ tập khí Vô thủy vô minh, ắt thấy được. Thấy được Thường Tịch Quang, thì không còn thấy cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Thường Tịch Quang hiện tiền, tự nhiên dung nhập vào trong Thường Tịch Quang. Đây gọi là Diệu Giác, gọi là Phật Quả cứu cánh, là Vô Thượng Bồ Đề.

Mục đích cuối cùng của người tu hành đã đạt được, chính mình cũng biến thành quang, trở thành Thường Tịch Quang. Vậy lúc đó, chính mình ở đâu? Chính là “Nơi nào cũng có, lúc nào cũng có”. Nơi nào có duyên, liền ở nơi đó hiện thân, hiện thân gì? Chính mình không hề khởi tâm động niệm, là tùy theo khởi tâm động niệm của chúng sanh. Tâm họ nghĩ đến thân gì, bạn liền hiện thân đó. Tuyệt diệu! Họ muốn nghe pháp gì, bạn liền thuyết pháp đó cho họ. Vì thế, Phật không có một hình tướng nhất định, không có hiện tướng cố định; cũng không thuyết một pháp nhất định nào cả, nên gọi là “Diệu pháp”. Tướng gọi là “Diệu tướng”; hoàn toàn dựa vào cảm ứng của chúng sanh, chúng sanh không có cảm, ứng liền không còn, cũng không hiện tướng nữa. Cảm ứng hoàn hoàn là chân thành, chân thành sẽ cảm ứng Phật.

Tà ác, cái tâm tà ác đó sẽ cảm ứng ma. Ma cũng có khả năng giúp bạn làm chuyện xấu, cũng tức là giúp bạn đọa Địa ngục, đó là ma. Ma hại người, bạn thích làm chuyện ác, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, chúng đều giúp bạn làm, đến dẫn dụ bạn; dẫn bạn vào ba đường ác, dẫn bạn đi vào Địa ngục. Những điều này chúng ta không thể không biết. Lại nữa, trong phẩm 15, hết thảy trang nghiêm hiện ra tương ứng, chính là nói về ý nghĩa “**Viên minh cụ đức**” của sự sự vô ngại Pháp giới. Không những lý sự vô ngại, mà sự sự cũng vô ngại, bạn liền được đại tự tại vì sao bây giờ bạn bị chướng ngại vậy? Do bạn có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là chướng ngại. Có phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước là chướng ngại nghiêm trọng, đó không phải là chướng ngại nhỏ, là chướng ngại nghiêm trọng.

Đoạn thứ năm trong đề kinh, chúng ta xem tiếp đoạn kế: “**Thanh tịnh là ba nghiệp thân-khẩu-ý lìa hết thảy ác hạnh, phiền não, cấu nhiễm**”. Xa lìa tất cả ác hạnh, tất cả phiền não, tất cả ô nhiễm, đây gọi là thanh tịnh. Kinh viết: “**Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh**”; biểu thị “**Tất cả tức một, một tức tất cả**”. Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “**Người thanh tịnh là ba nghiệp thân-khẩu-ý**”. Tạo nghiệp, thì ba thứ này chính là công cụ để gây nghiệp, ai tạo nghiệp vậy? Ba thứ này tạo, hành động nơi thân, lời nói nơi miệng, suy nghĩ nơi ý. Nhất định phải biết, lìa hết thảy ác hạnh, phiền não, cấu nhiễm; lìa chính là buông xả.

Sách Thám Huyền Ký giảng: “**Tam nghiệp không lỗi thì bảo là thanh tịnh**”, cái ý này tức là nói ba nghiệp “thân-khẩu-ý” đều không có lỗi. Như vậy thì gọi là thanh tịnh, làm sao để tu được thanh tịnh? Thập Thiện nghiệp Đạo giúp bạn đắc thanh tịnh. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là ba nghiệp thanh tịnh của “Thân”. Khẩu có bốn loại, khẩu gây nghiệp là dễ nhất, vì thế Phật nói ra bốn loại: “Vọng ngữ”, là gạt người, có cái tâm lừa gạt người; “Lưỡng thiệt”, là khiêu khích thị phi; “Ỷ ngữ”, là nói lời ngon ngọt, cũng là lừa gạt chúng sanh, nói vô cùng dễ nghe nhưng là giả, không phải lời thật; thứ tư là “Ác khẩu”, lời nói ngạo mạn, khiến người nghe cảm thấy rất khó chịu. Khẩu có bốn nghiệp, không phạm bốn loại này thì khẩu nghiệp thanh tịnh.

Ý nghiệp chính là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là “Tham, sân, si”, Tam độc. Ý không tham, không sân, không si, đây gọi là mười nghiệp thiện. Làm được hết mười nghiệp thiện, “thân-khẩu-ý” sẽ không mắc lỗi. “Thân-khẩu-ý”, chúng ta từ sớm đến tối, thậm chí lúc đi ngủ, nằm mơ vẫn còn tạo. Người tu hành đoạn không dứt những thứ này. Phật dạy chúng ta, đầu tiên đoạn ác nghiệp, quyết định không được tạo nghiệp ác.

Sát, đạo, dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham, sân, si, đều là ác nghiệp, gọi là mười nghiệp ác. Người tạo đủ mười ác nghiệp này chẳng hề kiêng nể gì, người như thế, quả báo sẽ ở Địa ngục. “Ngũ nghịch Thập ác”, là nhân để đọa Địa ngục. Vì vậy, Phật dạy người khi vừa mới nhập Phật môn, Phật liền dạy họ tu mười nghiệp thiện: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Từ chỗ này mà đi vào cửa Phật, đây là gì? Là để được làm người, chân thật là người tốt, một người lương thiện.

Trên kinh Phật có nói: “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”, vậy tiêu chuẩn của thiện là gì? Chính là Thập Thiện nghiệp Đạo, điểm này không thể không biết. Học Phật tại sao học không thành công? Niệm Phật tại sao niệm không tốt? Vì chúng ta không có tu Thập thiện. Chưa đoạn hết mười ác, thế nên liền có nghiệp chướng; nghiệp của mười ác chướng ngại bạn, chướng ngại tất cả thiện pháp của bạn không thể thành tựu. Ngược lại, Thập thiện có thể chướng ngại mười ác, khiến Thập ác không khởi lên, việc này tốt! Ở Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền, Lão tổ tông dạy chúng ta tu tập đức hạnh, đó là “***Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín***”, cùng với Ngũ giới có cùng một ư nghĩa. “Nhân” là không sát sanh, nghĩa là không trộm cắp; “Lễ” là không tà dâm; “Trí”, trí là lý trí, không phải làm việc theo cảm tình. Dùng cảm tình làm việc rất dễ nảy sinh rắc rối, dùng lý trí không dùng cảm tình. Sau cùng là “Tín”, tín thì nhất định không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, đây là “Tín”. Rất tương đồng với “Ngũ giới” của nhà Phật. Nho với Phật đều lấy những thứ này làm nền tảng, nền tảng cho việc tu hành, nhất định phải chăm chỉ học tập. Nếu như không làm được những điều này, việc cầu vãng sanh có thể thành tựu không? Không thể thành tựu.

Trong “Vãng sanh Tịnh nghiệp Chánh nhân”, Phật nói rất rõ ràng ba điều một là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng; từ tâm bất sát, tu Thập Thiện nghiệp”; thứ hai “Thọ trì Tam quy, Cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”; thứ ba “Phát Bồ Đề Tâm, thâm tín nhân-quả; đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”. Rõ ràng, minh bạch như thế. Đây là đại căn Đại bổn để tu hành Tịnh Tông, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc chỉ đạo tu hành. Nếu bạn làm trái những nguyên tắc này, ắt không thể vãng sanh. Chúng quá quan trọng rồi! “Ngũ nghịch Thập ác”, lúc lâm chung, chân thật sám hối nghiệp chướng; sau không tái phạm, sanh lòng hổ thẹn, sám hối, sau không làm nữa. Hạ quyết tâm làm theo giáo huấn của đức Phật, như thế mới có thể vãng sanh. Nhưng cách thức tu hành Tịnh Tông rất xảo diệu, niệm niệm đều quy về A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật trước đó có nói, chính là Vô Lượng Thọ, một câu “A Di Đà Phật” tiêu tai, thêm thọ. Cát tường thù thắng không gì bằng, có thể tiêu trừ nghiệp chướng, có thể giúp bạn đời này vãng sanh bất thối thành Phật. Việc này rất quan trọng, không thể không biết. Vì vậy, chúng ta phải thường nghĩ đến, nên thường suy ngẫm ba nghiệp “thân-khẩu-ý”, không được phạm lỗi. Hay nói cách khác, thường xuyên có thể nghĩ đến thân ba, khẩu bốn, ý ba, đây là mười nghiệp thiện.

Phía sau là: “**Cõi ‘Thanh tịnh’ chỉ Tịnh Độ; thân ‘Thanh tịnh’ chỉ Phật thân; người ‘Thanh tịnh’ là Như Lai**”, sự thanh tịnh này trên kinh thường bảo: “**Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh**”. Tâm thanh tịnh của A Di Đà Phật, xây dựng nên Thế Giới Cực Lạc, Tịnh Độ. Ngày nay, chúng ta dùng tâm thanh tịnh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tâm chúng ta thanh tịnh, cõi nước hiện cũng thanh tịnh, cùng với cõi thanh tịnh của A Di Đà Phật hợp thành một thể. Đức Di Đà xây dựng thành công, chúng ta cũng có một phần công đức nơi Thế Giới Cực Lạc. Vì ta tương ứng với Ngài, nhờ đó bạn có thể thấy được Phật, bạn có thể thấy được Thế Giới Cực Lạc.

Đạo lý chính ngay chỗ này, nếu chúng ta khuyết đi phần công đức này, sẽ gặp không được Phật, cũng chẳng thấy nổi Thế Giới Cực Lạc. Dùng cách gì để tu đây? Chính là một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này có thể niệm ra tâm thanh tịnh, là ý nghĩa như vậy. Chỉ có Phật hiệu, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, ý niệm gì cũng không có, tâm thanh tịnh đã hiện tiền. Nếu vẫn còn tạp niệm, vẫn còn vọng tưởng, vậy thì không được. Thanh tịnh của bạn toàn bộ bị phá hủy hết, chính là bị vọng tưởng, tạp niệm phá hủy mất. Do đó, nhất định phải buông bỏ tất cả tạp niệm, vọng tưởng. Tổ sư đại đức thường hay nhắc nhở chúng ta: “***Thân tâm thế giới, tất cả đều phải buông xả***”. Phải biết rằng thân tâm thế giới toàn là giả; tâm của chúng ta hiện nay là vọng tâm, không phải chân tâm. Đó là gì? Là tám thức và 51 loại tâm sở, thứ chúng ta dùng là cái “Tâm” này. Chân tâm chỉ có một cái duy nhất, làm gì có đến tám cái chứ? Bên “Pháp tướng duy thức” nói là: “**Bát thức tâm vương**”, Bát tâm vương và 51 tâm sở, Lục đạo phàm phu chính là dùng những thứ này. Lấy những cái này làm thành tâm mình, sai rồi, sai hoàn toàn!

Phật là người thanh tịnh, Như Lai cũng là người thanh tịnh, nên chúng ta nhất định phải tu thanh tịnh.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

